

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2019/DS-ST

Ngày: 10-5-2019

V/v tranh chấp chia thừa kế
quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bảo Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải

2. Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền -Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quốc Huy-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án thụ lý số 556/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh về tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Hoa L, sinh năm 1953; Địa chỉ: Tổ 9, ấp T, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Bà Đặng Thị K, sinh năm 1962. Địa chỉ: Khóm M, phường M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. (Văn bản ủy quyền ngày 11/12/2017)

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Kim H, sinh năm 1954; Địa chỉ: Tổ 9, ấp T, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Anh Huỳnh Hoàng H1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 9, ấp T, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. (Văn bản ủy quyền ngày 19/4/2017)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Thị Thanh X, sinh năm 1962

Người đại diện theo ủy quyền của bà X: Anh Huỳnh Hoàng H1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 9, ấp T, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Văn bản ủy quyền ngày 19/4/2017)

3.2. Anh Huỳnh Hoàng M, sinh năm 1986

3.3. Anh Huỳnh Hoàng H1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 9, ấp T, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3.4. Anh Huỳnh Hoàng M1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 9, ấp T, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3.5. Ông Huỳnh Kim N, sinh năm 1949; Địa chỉ: Tổ 9, ấp T, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3.6. Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ: Số 03, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn Thương, chức vụ: Chủ tịch UBND Thành phố Cao Lãnh.

3.7. Huỳnh Kim T, sinh năm 1982

3.8. Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 1980

3.9. Huỳnh Minh H2, sinh năm 2000

3.10. Huỳnh Minh T1, sinh năm 2006

Người đại diện hợp pháp của Minh H2 là Huỳnh Hoàng M1 (cha).

3.11. Lê Thị Thùy N2, sinh năm 1989

3.12. Huỳnh Xuân T2, sinh năm 2016

Người đại diện hợp pháp của T2 là Huỳnh Hoàng H1 (cha)

Cùng địa chỉ: Tổ 9, ấp T, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà K, anh H1, ông N, anh M có mặt tại phiên tòa; Những người liên quan còn lại vắng mặt; anh M1, chị N1 và UBND thành phố Cao Lãnh có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của bà Huỳnh Hoa L trình bày:

Cha mẹ của bà Huỳnh Hoa L là ông Huỳnh Kim N (chết năm 1955) và bà Nguyễn Thị S (chết năm 2000), trong quá trình chung sống ông N và bà S có diện tích đất là 14.078,3m², nguồn gốc là của ông bà để lại, cụ thể:

Diện tích 1.473m² đất lâu năm, tại thửa 17, tờ bản đồ số 22;

Diện tích 8.510,5m² đất vườn, thửa 21, tờ bản đồ số 22;

Diện tích 2.853,8m² đất vườn, thửa 24, tờ bản đồ số 22;

Diện tích 570,4m² đất lâu năm, thửa 24, tờ bản đồ số 23.

Diện tích 670,4m² (400m² đất thổ, 270,4m² đất lâu năm) thửa 5, tờ bản đồ số 24.

Các phần đất tọa lạc tại tổ 9, ấp T, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trên phần diện tích đất thổ ông N và bà S có một căn nhà, kết cấu vách ván, mái ngói, nền gạch tàu diện tích 150m² (ngang 9,2m x dài 16m). Năm 2014, anh Huỳnh Hoàng M1 tiến hành sửa chữa, ngăn vách thành 02 căn để gia đình ở. Năm 2001, ông Huỳnh Kim H xây dựng căn nhà cấp 4 diện tích 170m² sát bên căn nhà của ông N và bà S.

Ông N và bà S có 04 người con là Huỳnh Hoa N (chết 1979), Huỳnh Kim N, Huỳnh Hoa L và Huỳnh Kim H. Khi ông N và bà S chết không để lại di chúc, sau đó ông Huỳnh Kim H tự đi kê khai đăng ký toàn bộ diện tích đất trên và được cấp quyền sử dụng đất vào ngày 23/11/2003. Nay bà L yêu cầu chia thừa kế một phần trong tổng di sản của bà S để lại như sau:

Diện tích 276m² gắn liền diện tích đất thổ và diện tích đất cây lâu năm phía sau gồm: Phần diện tích 150m² đất thổ (trong diện tích 400m² đất thổ và diện tích 126m² đất lâu năm trong diện tích 270,4m² đất lâu năm thuộc một phần thửa số 5, tờ bản đồ số 24. Trên diện tích đất 150m² có căn nhà bà L đang sử dụng.

Diện tích 2.000m² gồm diện tích 1.473,2m² đất lâu năm thuộc thửa 17, tờ bản đồ 22 và diện tích 526,8m² đất vườn trong tổng diện tích 8.510,5m² thuộc một phần thửa 21, tờ bản đồ số 22.

Ngoài ra, bà L yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã cấp cho ông Huỳnh Kim H diện tích 276m² tại thửa số 05, tờ bản đồ số 24; Toàn bộ thửa 17 diện tích 2.000m² trong đó diện tích 1.473,2m² và một phần thửa 21, tờ bản đồ số 22, diện tích 526,8m², hiện do hộ ông H đang đứng tên quyền sử dụng đất ngày 27/11/2003. Bà L còn yêu cầu di dời hai cây Xoài trên thửa số 05, tờ bản đồ số 24 và 65 cây Xoài, 02 cây Sao trên thửa 21 tờ bản đồ số 22 để giao đất cho bà L hưởng.

Tại phiên tòa bà Đặng Thị K đại diện ủy quyền của bà L yêu cầu được hưởng phần diện tích đất của bà S để lại tại thửa 5, tờ bản đồ số 24, diện tích đất trong phạm vi các mốc 2, 3, 4, 5, 11, 10 đến mốc 2. Trên đất có các loại cây do ông H trồng, bà L đồng ý trả giá trị cây cho ông H. Và phần diện tích đất được hưởng tại thửa 17, tờ bản đồ 22, trong phạm vi các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 đến mốc 1, trên đất có các loại cây Xoài, cây Sao và cây còng do ông H trồng và bà L đồng ý trả lại giá trị cây cho ông H. Diện tích đất và các loại cây được thể hiện qua biên bản xem xét của Tòa án và bản đồ đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh ngày 26/6/2018. Đối với phần đất bà L yêu cầu tại thửa 17, tờ bản đồ số 22 thì bà L không yêu cầu lỗi đi ra lộ.

Đồng thời, bà L yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã cấp cho ông Huỳnh Kim H tại thửa số 05, tờ bản đồ số 24 và thửa 17, tờ bản đồ số 22, hiện do hộ ông H đang đứng tên quyền sử dụng đất ngày 27/11/2003.

Đối với diện tích đất tại thửa 21 tờ bản đồ số 22 nay bà L rút yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc bà L là thành viên trong hộ của ông H thì bà L không yêu cầu chia tài sản chung trong hộ và một căn nhà trên đất bà L yêu cầu được hưởng thì bà L cũng không có tranh chấp (hiện trạng nhà kết cấu vách ván, mái ngói, nền gạch tàu, diện tích khoảng 150m²)

- Theo ông Huỳnh Kim H, Lê Thị Thanh X có người đại diện Huỳnh

Hoàng H1 và Huỳnh Hoàng H1 trình bày:

Sau khi lập gia đình bà Nguyễn Thị S có ý định giao tài sản cho ông H quản lý khai thác sử dụng để lo cho gia đình nên năm 1996 bà S đến Ủy ban xã T chuyển quyền sử dụng đất cho ông H diện tích 14.078, 3m², ông H được cấp lần đầu ngày 14/3/1996 diện tích 12.550m², đến ngày 27/11/2003 cấp lại cho hộ Huỳnh Kim Hgồm các diện tích:

Diện tích 1.473m² đất lâu năm thửa 17, tờ bản đồ số 22;

Diện tích 8.510,5m² đất vườn thửa 21, tờ bản đồ số 22;

Diện tích 2.853,8m² đất vườn thửa 24, tờ bản đồ số 22;

Diện tích 570,4m² đất lâu năm thửa 24, tờ bản đồ số 23

Diện tích 670,4m² (400m² đất thổ, 270,4m² đất lâu năm) thửa 5, tờ bản đồ số 24 và phần diện tích đất vườn 2.000m² ông H đã cho ông Huỳnh Hoàng M1 khai thác.

Trên đất tranh chấp có xây dựng một căn nhà vách dán, mái ngói, nền gạch tàu, diện tích 150m². Ông H đã sử dụng toàn bộ diện tích đất và căn nhà trên từ năm 1996 đến nay. Theo nội dung đơn bà L trình bày ông N và bà S chết không để lại di chúc, sau đó ông Huỳnh Kim H tự đi kê khai quyền sử dụng đất và được cấp quyền sử dụng ngày 23/11/2003 là hoàn toàn sai sự thật, không có căn cứ vì thời điểm bà S chết không có việc sở hữu hay đứng tên quyền sử dụng đất và nhà nêu trên. Nay ông H không đồng ý theo yêu cầu của bà L với lý do phần diện tích đất trên của bà Nguyễn Thị S là mẹ của ông H đã cho ông H vào năm 1994.

Đối với các loại cây trên đất tranh chấp trên thửa 05 anh H cho rằng có các loại cây: Xoài do ông H trồng, còn cây Dừa và cây Me do tự mọc.

Đối với các loại cây trên đất tranh chấp trên thửa 17 anh H1 cho rằng có các loại cây: Cây Xoài, cây Còng và cây Sao do ông H trồng.

Đối với phần diện tích căn nhà bà L đang sử dụng trên đất bà L đang yêu cầu được hưởng trên phần đất ông H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông H không có tranh chấp đối với căn nhà bà L đang ở. (hiện trạng nhà, kết cấu vách ván, mái ngói, nền gạch tàu diện tích 150m²)

Ông H thống nhất ông N và bà S có 04 người con gồm Huỳnh Hoa N3 (chết 1979), Huỳnh Kim N, Huỳnh Hoa L và Huỳnh Kim H.

- *Anh Huỳnh Hoàng M trình bày:* Thống nhất theo lời trình bày của ông H, không đồng ý theo yêu cầu bà L.

- *Ông Huỳnh Kim N trình bày:* Ông N thống nhất theo đơn khởi kiện của bà L. Khi cha mẹ chết không để lại di chúc, ông H đi đăng ký kê khai toàn bộ phần diện tích đất trên, khi đăng ký ông N không biết và cũng không có ký tên vào hồ sơ đăng ký. Nay ông N không có yêu cầu chia thừa kế đối với phần diện tích đất tranh chấp trên. Ông N thống nhất ông N và bà S có 04 người con gồm Huỳnh Hoa N3 (chết 1979), Huỳnh Kim N, Huỳnh Hoa L và Huỳnh Kim H.

Theo Huỳnh Hoàng M1 và Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh không có văn bản ý kiến gửi Tòa án.

Những người liên quan khác Nguyễn Thị Hồng N1, Huỳnh Minh H2, Huỳnh Minh T1, Lê Thị Thùy N2 vắng mặt không có văn bản ý kiến gửi Tòa án.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như: Thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ đầy đủ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định; thời hạn gửi hồ sơ, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về nguyên tắc xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền bình đẳng của những người tham gia tố tụng trước phiên tòa, tính khách quan của Hội đồng xét xử; thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đúng quy định.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 58, Điều 59, Điều 60, Điều 209 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, bà L được hưởng một phần di sản thừa kế của bà S để lại. Các loại cây trên đất bà L được hưởng và chấp nhận sự tự nguyện của bà L trả giá trị cây trồng cho ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Huỳnh Hoa L và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy địa chỉ của bị đơn tại thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Những người liên quan vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành

phiên tòa theo quy định tại điểm Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Bà L yêu cầu được hưởng phần diện tích đất của cha mẹ để lại tại thửa 5, tờ bản đồ số 24, diện tích đất trong phạm vi các mốc 2, 3, 4, 5, 11, 10 đến 2. (diện tích 383,2m² trong đó 136,2m² đất ở nông thôn và 247m² đất lâu năm). Và phần diện tích đất được hưởng tại thửa 17, tờ bản đồ 22, trong phạm vi các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 đến 1, diện tích 1406,2m² đất lâu năm. Trên đất có các loại cây Dừa, me Tây, Xoài, cây Sao và cây Còng bà L đồng ý trả giá trị cây cho ông H. Diện tích đất và các loại cây được thể hiện qua biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án và bản đồ đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh ngày 26/6/2018.

Hội đồng xét xử xét thấy nguồn gốc đất bà L yêu cầu có nguồn gốc là của ông Nguyễn Văn Đ là cha của bà Nguyễn Thị S (chết 2000) để lại cho bà S vào năm 1960 có diện tích 15 công đất, cụ thể:

Diện tích 1.473m² đất lâu năm, tại thửa 17, tờ bản đồ số 22;

Diện tích 8.510,5m² đất vườn, thửa 21, tờ bản đồ số 22;

Diện tích 2.853,8m² đất vườn, thửa 24, tờ bản đồ số 22;

Diện tích 570,4m² đất lâu năm, thửa 24, tờ bản đồ số 23.

Diện tích 670,4m² (400m² đất thổ, 270,4m² đất lâu năm) thửa 5, tờ bản đồ số 24.

Khi ông N và bà S chết không để lại di chúc, năm 1994 ông H kê khai đăng ký quyền sử dụng đất, đến ngày 14/3/1996 ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 12.550m², ngày 18/8/2003 ông H đổi giấy và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông H vào ngày 27/11/2003, diện tích 14.078,3m².

Ông H cũng thừa nhận phần diện tích đất ông đang đứng tên quyền sử dụng là của bà Nguyễn Thị S là mẹ của ông H, do bà S có ý định giao tài sản cho ông H quản lý khai thác sử dụng để lo cho gia đình nên năm 1996 bà S đến Ủy ban xã T chuyển quyền sử dụng đất cho ông H nhưng bà S không có làm văn bản là cho phần diện tích đất trên cho ông H. Việc ông H kê khai đăng ký quyền sử dụng đất vào năm 1996 là không phù hợp, bởi vì ông H cũng thừa nhận là đất của bà S để lại, ông H cho rằng bà S thống nhất để lại cho ông H vào năm 1994 nhưng tại phiên tòa ông H không có giấy tờ, chứng cứ nào thể hiện bà S thống nhất giao cho ông H phần diện tích đất trên.

Mặt khác, tại thời điểm ông H đi kê khai đăng ký quyền sử dụng đất thì bà S và bà L vẫn còn đang sống chung tại căn nhà bà L đang ở hiện nay, bà lại sống với bà S từ lúc nhỏ cho đến khi bà S mất và khi bà S mất thì bà S không để lại di chúc. Ông H đi kê khai đăng ký quyền sử dụng đất thì bà L không biết và các hàng thừa kế của bà S không có ký tên vào văn bản kê khai thừa kế để ông H đứng tên quyền sử dụng đất. Do đó việc ông H đứng tên quyền sử dụng đối với diện tích trên là không phù hợp, mà diện tích đất ông H đang đứng tên quyền sử dụng đất là di sản của ông N và bà S đối với diện tích 14.078,3m², đất tọa lạc tại xã T, thành phố Cao Lãnh. Ông N và bà S có 4 người con gồm: Bà Huỳnh Hoa N3 (chết 1979), Huỳnh Kim N, Huỳnh Hoa L

và Huỳnh Kim H.

Theo văn bản ý kiến Huỳnh Kim N không yêu cầu chia thừa kế phần diện tích đất trên và cũng không nhận phần thừa kế trên. Cho nên di sản còn lại chia làm hai mỗi người hưởng 7.039,15m². Việc bà L yêu cầu chia thừa kế phần diện tích đất 14.078.3m² là phù hợp pháp luật bởi vì phần diện tích đất bà L yêu cầu thì ít hơn so với phần diện tích đất bà L được hưởng vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L được hưởng phần diện tích đất trong phạm vi các mốc như sau:

Diện tích đất tại thửa 5, tờ bản đồ số 24, diện tích đất trong phạm vi các mốc 2, 3, 4, 5, 11, 10 đến mốc 2, diện tích 383,2m² trong đó 136,2m² đất ở nông thôn và 247m² đất lâu năm.

Diện tích đất tại thửa 17, tờ bản đồ 22, trong phạm vi các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 đến mốc 1, diện tích 1406.2m² đất lâu năm.

Đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thành phố Cao Lãnh. (Diện tích đất được thể hiện qua bản đồ đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh ngày 26/6/2018).

Việc bà L tự nguyện trả giá trị cây cho ông H là phù hợp nghĩ nên chấp nhận sự tự nguyện của bà L.

Đối với phần diện tích tại thửa số 05, tờ bản đồ số 24 có các loại cây gồm Xoài, Dừa, me tây, các loại cây trên bà L cho rằng do ông H trồng, cho nên bà L được sở hữu, sử dụng và khai thác các loại cây trên, nhưng bà L có trách nhiệm trả cho ông H giá trị cây cụ thể như sau:

Xoài (03 cây) x 400.000 đồng/cây = 1.200.000 đồng.

Dừa (02 cây) x 560.000 đồng/cây = 1.120.000 đồng.

Me tây (01 cây) x 420.000 đồng/cây = 420.000 đồng.

Tổng cộng 2.740.000 đồng.

Tại thửa 17, tờ bản đồ số 22 gồm có các loại cây Xoài, cây Còng , Sao và 65 cây Xoài do ông H trồng, bà L trả cho ông H giá trị cây gồm:

Còng (02 cây) x 40.000 đồng/cây = 80.000 đồng,

Cây Sao (02 cây) x 220.000 đồng/cây = 440.000 đồng.

Tổng cộng 520.000 đồng.

Cây Xoài (65 cây) x 1.600.000 đồng/cây = 104.000.000 đồng.

Tổng cộng trả cho ông H 107.260.000 đồng.

Đối với diện tích đất tại thửa 21, tờ bản đồ số 22 nay bà L rút yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với căn nhà gỗ trên đất bà L được hưởng ông H không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thửa 17, tờ bản đồ số 22, bà L không yêu cầu lối đi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm bà L và ông H được hưởng phần di sản của bà S nên bà L và ông H phải chịu án phí phần tài sản được hưởng. Tuy nhiên, bà L có làm đơn xác nhận cha là Huỳnh Kim N được nhà nước công nhận liệt sĩ và bà L, ông H là người trên 60 tuổi nên Hội đồng xét xử miễn giảm toàn bộ án phí cho bà L và ông H.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại bà Huỳnh Hoa L và ông Huỳnh Kim H mỗi người phải chịu là 6.875.000 đồng, nhưng bà L đã tạm ứng 13.750.000 đồng và đã chi xong. Ông H có trách nhiệm trả lại cho bà L số tiền 6.875.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2011; Điều 649, 650, 651 của Bộ luật dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 27/02/2009.

[1] Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Hoa L yêu cầu được hưởng phần diện tích đất tại thửa 5, tờ bản đồ số 24, diện tích đất trong phạm vi các mốc 2, 3, 4, 5, 11, 10, đến mốc 2, diện tích 383,2m² trong đó 136,2m² đất ở nông thôn và 247m² đất lâu năm; và diện tích đất tại thửa 17, tờ bản đồ 22, trong phạm vi các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 đến mốc 1, diện tích 1406,2m² đất lâu năm.

Các phần đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thành phố Cao Lãnh. (Diện tích đất được thể hiện qua bản đồ đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh ngày 26/6/2018).

Buộc hộ ông Huỳnh Kim H, bà Lê Thị Thanh X, Huỳnh Hoàng M, Huỳnh Kim T, Huỳnh Hoàng M2, Huỳnh Hoàng H1, Nguyễn Thị Hồng N2, Huỳnh Minh H2, Huỳnh Minh T1 (người đại diện của H2, T1 là Huỳnh Hoàng M), Lê Thị Thùy N1, Huỳnh Xuân T1, (đại diện Xuân T1 là anh Huỳnh Hoàng H1) giao phần diện tích đất tại thửa 5, tờ bản đồ số 24, diện tích đất trong phạm vi các mốc 2, 3, 4, 5, 11, 10, đến 2, diện tích 383,2m² (trong đó 136,2m² đất ở nông thôn và 247m² đất lâu năm). Diện tích đất tại thửa 17, tờ bản đồ 22, trong phạm vi các mốc 1,2,3,4,5,6,7,8 đến 1. Diện tích 1406,2m² đất lâu năm. Đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thành phố Cao Lãnh. (Diện tích đất được thể hiện qua bản đồ đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh ngày 26/6/2018).

Ông Huỳnh Kim H được hưởng di sản tại thửa 5, tờ bản đồ số 24, trong phạm vi các mốc 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 về mốc 5 diện tích 346,2m²; Tại thửa 24, tờ bản đồ 22 trong phạm vi các mốc F, G, H, E về F diện tích 409m², và trong phạm vi các mốc L, K, C, D về L diện tích 2187,9m²; Tại thửa 21, tờ bản đồ 22 trong phạm vi các mốc K, A, B, C về K diện tích 8566,2m².

Chấp nhận sự tự nguyện của bà Huỳnh Hoa L trả cho ông Huỳnh Kim H giá trị cây trồng tại thửa 5, tờ bản đồ số 24 với số tiền là 2.740.000 đồng.

Chấp nhận sự tự nguyện bà Huỳnh Hoa L trả cho ông Huỳnh Kim H

giá trị cây thừa 17, tờ bản đồ 22 với số tiền là 107.260.000 đồng.

Kể từ khi ông Huỳnh Kim H có đơn yêu cầu thi hành án số tiền trên mà bà Huỳnh Hoa L chậm thi hành án sẽ được tính lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

Bà Huỳnh Hoa L được sở hữu, sử dụng, khai thác các loại cây trên phần diện tích đất bà Huỳnh Hoa L được hưởng.

Bà Huỳnh Hoa L được đăng ký quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất trên theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm bà Huỳnh Hoa L và ông Huỳnh Kim H không phải chịu.

[5] Về chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Bà Huỳnh Hoa L và ông Huỳnh Kim H mỗi người phải chịu là 6.875.000 đồng nhưng bà L đã tạm ứng 13.750.000 đồng và đã chi xong. Ông H có trách nhiệm trả lại cho bà L số tiền 6.875.000 đồng.

Bà L, ông H, ông N, anh H1, anh M2, chị T1, bà X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Bảo Giang